

Châu Thành, ngày 08 tháng 8 năm 2017

Số: 244/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số: 278/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Khởi E, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Khởi E và chị Nguyễn Thị B.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Khởi E và chị Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Gia H sinh ngày 16/9/2006 và Nguyễn Tấn H sinh ngày 10/12/2013.

Hai bên thỏa thuận anh Khởi E được quyền nuôi hai con chung là Nguyễn Gia H sinh ngày 16/9/2006 và Nguyễn Tấn H sinh ngày 10/12/2013.

Ghi nhận việc anh Khởi E không yêu cầu chị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Chị B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ) Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

e) Về án phí HNST: Anh Khởi E tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Khởi E đã nộp theo biên lai số 0010112 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh Khởi E được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhân :**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, Bến Tre;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS huyện C;
Bến Tre
- Cc bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Phụng